

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-10-2022

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Cẩm Thúy;
2. Ông Tô Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 245/2022TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/10/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thị Ph - sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Tấn T - sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24/5/2022 nguyên đơn chị Thị Ph trình bày: Tôi và anh T có tìm hiểu nhau trước được khoảng 01 năm nên đến năm 2009, chúng tôi tự nguyện sống chung như vợ chồng, không có tổ chức đám theo phong tục địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Th vào ngày 07/8/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến tháng 4/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vì vậy chúng tôi đã ly thân từ tháng 4/2020 đến nay. Từ khi ly thân đến nay thì anh T không có tới lui thăm nom con

chung và cũng không gửi tiền cho tôi nuôi con. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Tấn T.

Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung tên Lê Thị Trang Nh - sinh ngày 09/10/2010 và Lê Tân Ph1 - sinh ngày 21/12/2014, hiện nay các con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tôi yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với anh Lê Tấn T.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có 02 người con chung tên Lê Thị Trang Nh - sinh ngày 09/10/2010 và Lê Tân Ph1 - sinh ngày 21/12/2014, hiện nay các con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tôi yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên nên tôi không có yêu cầu thêm gì.

Đối với anh Lê Tấn T trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thị Ph được ly hôn với anh Lê Tấn T. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Trang Nh - sinh ngày 09/10/2010 và cháu Lê Tân Ph1 - sinh ngày 21/12/2014 cho chị Ph được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Tấn T phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Trang Nh - sinh ngày 09/10/2010 và cháu Lê Tân Ph1 - sinh ngày 21/12/2014, mỗi tháng là 1.490.000 đồng (mỗi cháu là 745.000 đồng) cho đến khi cháu Nhã và cháu Phú trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 28/10/2022. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Thị Ph và anh Lê Tấn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Thị Ph là nguyên đơn và anh Lê Tấn T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt còn anh T được Tòa án tổng đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh T không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Ph và anh T là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Ph và anh Lê Tấn T kết hôn với nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 07/8/2018 cho nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị Thị Ph và anh Lê Tấn T là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau trước nhưng chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Chị Ph cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2020 do anh T có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, rồi không lo cho vợ con và không liên lạc được nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2020 đến nay. Do đó, ngày 31/8/2022 và ngày 19/9/2022 Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh T không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh T. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2020 do chị Ph không liên lạc được anh T và chị cũng có tìm kiếm nhưng không gặp được anh. Đồng thời, chị Ph cũng tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và yêu thương anh T nên cương quyết xin ly hôn với anh. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph.

Đối với anh Lê Tấn T, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh tổng đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh. Đồng thời, chính quyền địa phương xác định anh đi làm nhưng anh đi rồi về chứ không có bỏ địa phương. Từ đó, cho thấy anh T đã biết được nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị Ph. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt anh theo qui định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Thị Ph xác định chị và anh Lê Tấn T có 02 người con chung tên Lê Thị Trang Nh - sinh ngày 09/10/2010 và Lê Tân Ph1 - sinh

ngày 21/12/2014, hiện nay cháu Nh và cháu Ph1 đang sống với chị Ph nên chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Xét về yêu cầu nuôi con của chị Thị Ph thấy rằng: Chị Ph và anh T đã ly thân từ tháng 4/2020 thì chị Ph một mình nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nh và cháu Ph1 thì hai cháu cũng có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Đồng thời, cháu Nh và cháu Ph1 cũng có nguyện vọng muốn sống với chị Ph. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị Ph là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con:

Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Thị Ph thấy rằng: Từ khi anh chị ly thân cho đến nay chị Ph là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu. Đồng thời, trong thời gian ly thân anh T cũng không tới lui thăm nom, lo lắng tiền bạc gì mà do một mình chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng và lo lắng tiền bạc cho hai cháu và hiện tại cháu Nh và cháu Ph1 vẫn phát triển bình thường. Do đó, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Ph là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận. Vì vậy, mức cấp dưỡng theo qui định của pháp luật là 50% mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Hiện nay, mức lương tối thiểu là 1.490.000 đồng/tháng nên anh Lê Tấn T phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Trang Nh - sinh ngày 09/10/2010 và cháu Lê Tân Ph1 - sinh ngày 21/12/2014, mỗi tháng là 1.490.000 đồng (mỗi cháu là 745.000 đồng).

Về thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 28/10/2022 cho đến khi cháu Nh và cháu Ph1 trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Lê Tấn T có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thị Ph xác định chị và anh Lê Tấn T không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi xem xét lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị Ph phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008922, ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Thị Ph đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

[8] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Tấn T phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị Ph được ly hôn với anh Lê Tấn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Trang Nh - sinh ngày 09/10/2010 và cháu Lê Tân Ph1 - sinh ngày 21/12/2014 cho chị Thị Ph được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Tấn T phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Trang Nh - sinh ngày 09/10/2010 và cháu Lê Tân Ph1 - sinh ngày 21/12/2014, mỗi tháng là 1.490.000 đồng (mỗi cháu là 745.000 đồng) cho đến khi cháu Nh và cháu Ph1 trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 28/10/2022.

Anh Lê Tấn T có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị Ph phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008922, ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Thị Ph đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Tấn T phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo qui định của pháp luật.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 28/10/2022.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh